**TUẦN 28**

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 27/3/2023**

**Toán: Bài 60. PHÉP CỘNG DẠNG 25+14 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 14).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 14).**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK, các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100.

**2. Học sinh:**

- SGK, bảng con

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**\* Chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm trong phạm vi 10, cộng dạng 14 + 3.- Hướng dẫn HS quan sát và thảo luận theo nhóm (bàn) thực hiện lần lượt các yêu cầu sau:+ Bức tranh vẽ gì?- GV nhận xét2. Hoạt động cơ bản**\* Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tính 25 + 14 = ?**- Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 25 + 14 = ? - Đại diện nhóm nêu cách làm.**\* Hoạt động 2: Hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng 25 + 14 = ?**- GV làm mẫu:+ Đặt tính thẳng cột: hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục.+ Thực hiện tính từ phải sang trái:* Cộng đơn vị với đơn vị.
* Cộng chục với chục.

- GV chốt lại cách thực hiện.- GV viết một phép tính khác lên bảng, chắng hạn 24 + 12 = ?- GV nhận xét- Hướng dẫn HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 25 + 143. Hoạt động thực hành, luyện tậpBài 1- GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.=> GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.Bài 2: Đặt tính rồi tính.- GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS4. Củng cố và nối tiếp- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đật ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi+ Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh.- Bạn nhỏ đang thực hiện phép tính 25 + 14 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 14 khối lập phương.- HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...- HS đọc yêu cầu: 25 + 14 = ?- HS quan sát - HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.- HS làm bảng con - HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.- HS tính rồi viết kết quả phép tính.- HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.- HS thực hiện - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 14).** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 27/3/2023**

**TẬP ĐỌC** **THẦY GIÁO** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trơn bài với tốc độ 40 – 50 tiếng / phút, phát âm đúng các tiếng, không phải đánh vần. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Làm đúng bài tập đọc hiểu.

- Hiểu câu chuyện nói về tình cảm của bạn HS với thầy giáo: Các bạn HS rất yêu quý thầy giáo vì thầy rất quan tâm tới HS, ân cần, dịu dàng, độ lượng.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài với tốc độ 40 – 50 tiếng / phút, phát âm đúng các tiếng, không phải đánh vần. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.**

**- Hiểu các từ ngữ trong bài.**

**- Làm đúng bài tập đọc hiểu.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu / hoặc giấy khổ to, bảng phụ.

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1****1. Khởi động**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- Nêu y/c: Đọc thuộc lòng 6 dòng thơ cuối hoặc cả bài thơ Nắng,- Qua bài thơ, em thấy nắng giống ai?**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu bài** (gợi ý) ***a)Thảo luận nhóm*** (Nói về thầy, cô giáo)- GV khuyến khích HS nói tự do về thầy, cô giáo: +Bạn biết thầy, cô giáo phải làm việc gì? +Tính tình thầy, cô giáo thế nào? +Nếu bạn là thầy giáo, cô giáo, bạn sẽ thế nào?- GV nhận xét khích lệ, không đánh giá đúng - sai. ***b) Giới thiệu bài*** - Hôm nay, các em sẽ đọc truyện kể về một thầy giáo. (GV đưa lên bảng tranh minh hoạ bài đọc).- HS quan sát tranh, nói những gì mình quan sát được. **3. Khám phá và luyện tập** **\* Hoạt động 1: Luyện đọc** a) GV đọc mẫu: Giọng kể nhẹ nhàng, tình cảm.b) Luyện đọc từ ngữ: dãy bàn, đỏ ửng, ngừng đọc, sau lưng, múa may, quay lại, cúi gằm mặt, nhẹ nhàng, chuông báo, rụt rè, mỉm cười.**TIẾT 2**c) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có bao nhiêu câu?- Y/c HS đọc vỡ từng câu. - Y/c HS đọc tiếp nối từng câu (đọc liên 2 hoặc 3 câu ngắn) d) Thi đọc đoạn, bài - Y/c từng cặp HS nhìn SGK cùng luyện đọc trước khi thi.- Tổ chức thi đọc tiếp nối 3 đoạn. (Từ đầu đến ... có sốt không. Tiếp theo đến ... nữa nhé!”. / Còn lại)..- Tổ chức thi đọc cả bài. **\* Hoạt động 2:Tìm hiểu bài đọc**- 1 HS đọc YC của BT. - Từng cặp HS trao đổi, làm bài trong VBT. - GV hỏi - HS trong lớp trả lời: + Vì sao các bạn HS rất thích thầy giáo của mình ? NHững ý nào đúng ?+ Bạn nhỏ mắc lỗi sẽ nói gì khi được thầy tha lỗi?- Y/c HS (Lặp lại) 1 HS hỏi - cả lớp đáp. **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại** (theo vai) - GV mời 3 HS đọc truyện theo vai: người dẫn chuyện, thầy giáo, 1 HS. - Lặp lại với tốp thứ hai. - Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn tốp đọc tốt. **4. Củng cố và nối tiếp:**- Chỉ một số câu, từ cho HS đọc lại.- Về nhà đọc lại bài cho người thân nghe. | - 2 HS đọc và trả lời câu hỏi- Một vài HS phát biểu.- Tranh vẽ thầy giáo hiền hậu nhìn một bạn HS đang khoanh tay xin lỗi thầy.- HS lắng nghe- HS đọc (cá nhân, cả lớp)- HS đếm, trả lời (14 câu). - HS (cá nhân, cả lớp)- HS đọc (cá nhân, từng cặp). - Các cặp cùng đọc chuẩn bị thi- Các cặp, tổ thi đọc đoạn- Các cặp, tổ thi đọc cả bài/ 1 HS đọc cả bài. / Cả lớp đọc đồng thanh.- Đọc theo y/c- Cả lớp đọc lại. - Làm việc theo cặp- HS nghe và trả lời câu hỏi:a) Vì thầy dạy buổi đầu tiên. (Sai).b) Vì thấy rất quan tâm tới HS. (Đúng).c) Vì thấy dịu dàng bảo bạn khi học trò nghịch ngợm. (Đúng)- HS có thể nói: Cảm ơn thầy đã tha lỗi cho em./ Chào thầy em về ạ”. Hoặc “Em cảm ơn thầy. Em về ạ”.- HS thực hiện theo y/c- Thực hiện | **\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài với tốc độ 40 – 50 tiếng / phút, phát âm đúng các tiếng, không phải đánh vần. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.****- Hiểu các từ ngữ trong bài.** **- Làm đúng bài tập đọc hiểu.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 28/3/2023**

**TẬP ĐỌC** **KIẾN EM ĐI HỌC** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu nội dung câu chuyện vui: Kiến em rất buồn vì thầy giáo chế chữ kiến quá nhỏ, thầy không đọc được. Thì ra thầy giáo của kiến em là thầy voi.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.**

**- Hiểu các từ ngữ trong bài.**

**- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.**

**- Hiểu nội dung câu chuyện vui:**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

- Các thẻ chữ để HS làm BT chọn ý đúng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1****1. Khởi động**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- Y/c HS đọc truyện Thầy giáo - Vì sao các bạn HS rất thích thầy giáo của mình?- Nhận xét**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu bài** ***a) Hát bài Ngày đầu tiên đi học (Tác giả: Nguyễn Ngọc Thiện).******b) Giới thiệu bài***- Các em sẽ đọc câu chuyện về ngày đầu đến trường của một chú kiến. Chú kiến trong truyện này rất thích đi học. Bố mẹ mua cho kiến mọi thứ để chú đến trường.- Y/c HS quan sát tranh: Tranh vẽ kiến và cặp sách. Trong tranh, kiến bé tí tẹo, còn thầy giáo voi to khổng lồ. Thầy voi đeo kính, nằm rạp xuống mặt đất, giương kính hiển vi lên soi thứ gì đó dưới đất. Không rõ có chuyện gì xảy ra mà ngày đầu từ trường trở về, kiến rất buồn.**3. Khám phá và luyện tập*****\** Hoạt động 1: *Luyện đọc***a) GV đọc mẫu: Giọng kể chậm, nhẹ nhàng. Lời kiến anh ân cần, lời kiến em buồn tủi. Kết thúc truyện, GV bình luận: Thì ra thầy giáo của kiến là thầy voi. Voi thì quá to. Kiến thì quá bé. Thảo nào thầy bảo không đọc được chữ của kiến.b) Luyện đọc từ ngữ: buồn lắm, oà lên, nức nở, nằm sát đất, giương kính lên,... c) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có mấy câu? - HS đọc vỡ từng câu.- Đọc tiếp nối từng câu. GV sửa lỗi phát âm cho HS. Nhắc HS nghỉ hơi đúng ở câu: Thầy nằm sát đất, giường kính lên / cũng không đọc được.**TIẾT 2**d) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (5 câu / 6 câu); - Thi đọc cả bài ***\** Hoạt động 2: *Tìm hiểu bài đọc*** - Y/c HS đọc 3 câu hỏi và các phương án trả lời. + Vì sao từ trường trở về, kiến em rất buồn+ Nếu em là kiến anh, em sẽ làm gì? - GV (nêu lại câu hỏi 2, mời HS 2). - GV (nêu lại câu hỏi 2, mời HS 3)\* Có thể tổ chức cho HS lớp 1 tập tranh luận theo câu hỏi 2, vì 2 phương án trả lời mà SGK nêu ra đều có lý; ngoài ra, HS còn có thể đưa ra phương án khác.- GV (câu hỏi 3): Nói lời kiến em xin phép mẹ cho chuyển sang lớp của thầy kiến.***\** Hoạt động 3: *Luyện đọc lại*** (theo vai) - HD đọc theo 3 vai (người dẫn chuyện, kiến anh, kiến em).- Cho HS đọc theo vai- GV khen tốp đọc hay theo 3 tiêu chí. +Tiêu chí: (1) Mỗi bạn đều đọc đúng vai, đúng lượt lời. (2) Đọc đúng từ, câu.(3) Đọc rõ ràng, biểu cảm.**4. Củng cố và nối tiếp:**- Chia sẻ câu chuyện với bạn bè, người thân.- Nhận xét tiết học | - 2 HS tiếp nối nhau đọc và trả lời câu hỏi.- Nghe- HS quan sát tranh sgk- HS nghe- Đọc cá nhân , cả lớp- HS đếm, trả lời : 11 câu- Đọc cá nhân- Đọc cá nhân / từng cặp- Thi đọc cả bài (theo cặp / tổ).- 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh.- 3 HS tiếp nối nhau đọc- HS suy nghĩ, chọn ý trả lời đúng, ý mình thích.- HS: Vì thầy chê chữ kiến em nhỏ quá.- HS có thể chọn ý bất kì. HS 1: (chọn ý a*): Nói với mẹ xin chuyển kiến em sang lớp của thầy kiến*.- HS 2 : (có thể chọn ý b): *Khuyên em đừng buồn vì thầy là voi thì không đọc được chữ của kiến.*- HS 3 (có thể nêu ý kiến khác): Nói với kiến em: *Anh sẽ dẫn em đến học lớp cô giáo ong. Cô giáo ong chắc chắn sẽ đọc được chữ của em. Rồi em sẽ thấy đi học rất vui thôi.*- Thực hiện theo HD của GV-“*Mẹ ơi, con xin phép mẹ cho con chuyển sang lớp của thầy giáo kiến nhé. Vì thầy giáo voi không đọc được chữ của con”./ “Mẹ ơi, mẹ xin phép thầy giáo voi cho con chuyển sang lớp của thầy giáo kiến nhé. Thầy giáo kiến mới đọc được chữ của con mẹ ạ*”./...).- 1 tốp (3 HS) làm mẫu:- 2 tốp thi đọc truyện theo vai.- Ghi nhớ | **\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.** **- Hiểu các từ ngữ trong bài.** **- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.****- Hiểu nội dung câu chuyện vui:** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 28/3/2023**

**CHÍNH TẢ ( Nghe viết): Cô giáo với mùa thu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe viết lại đúng 4 dòng thơ (15 chữ) *Cô giáo với mùa thu*, không mắc quá 1 lỗi.

- Nhớ quy tắc chính tả *g, gh*; điền đúng *g, gh* vào chỗ trống để hoàn thành câu.

- Tìm trong bài *Thầy giáo* tiếng có vần *ai*, vần *ay*; viết lại cho đúng.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nghe viết lại đúng 4 dòng thơ (15 chữ) *Cô giáo với mùa thu*, không mắc quá 1 lỗi.**

**- Nhớ quy tắc chính tả *g, gh*; điền đúng *g, gh* vào chỗ trống**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng lớp viết các dòng thơ cần viết chính tả, viết các chữ cần điền âm đầu (BT 2): đứng lên ...ế; cúi ...ằm mặt; bước lại ...ần.

- Bảng con / hoặc 2 băng giấy để 2 HS thi làm BT 3 trước lớp.

- Vở Luyện viết 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- Y/c 2 HS làm lại BT 2 của tiết Chính tả tuần trước: điền (miệng) vần uôn hay uôt, ương hay ươc vào chỗ trống để hoàn thành 4 câu văn.**2. Hoạt động cơ bản****\* Giới thiệu bài**: - GV nêu mục tiêu của tiết học.**3. Hoạt động luyện tập** ***\** Hoạt động 1: *Nghe viết chính tả*** (cỡ chữ nhỏ) - Y/c HS đọc khổ thơ cần viết chính tả. - Khổ thơ ca ngợi cô giáo như thế nào ?- GV chỉ cho HS đọc những chữ các em dễ viết sai: giáo, hiền, giọng, lời. - Nhắc HS viết hoa chữ Tấm.- Y/c HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết vào vở Luyện viết 1, tập hai, tô những chữ hoa đầu câu (GV đọc mỗi dòng không quá 3 lần). (Với dòng thơ 4 chữ, có thể đọc liền cả dòng hoặc đọc 2 chữ một: *Hiền như- cô Tấm / Giọng cô – đầm ấm*,...)- HS viết xong, y/c HS cầm bút chì, nghe GV đọc chậm từng dòng thơ, soát lỗi. - Trong khi HS đổi bài soát lỗi, GV chữa bài cho HS. GV có thể chiếu một số bài lên bảng lớp để sửa chữa.***\** Hoạt động 2:  *Làm bài tập chính tả*** a) BT 2 (Em chọn chữ nào: **g** hay **gh**?).- GV nêu YC; viết / chiếu lên bảng các từ ngữ: đứng lên ...**ế**, cúi gằm mặt, bước lại ...**ần**.- Cho HS làm bài - Y/c HS đọc lại 3 câu văn; sửa bài theo đáp án. b) BT 3 (Tìm nhanh, viết đúng) - Y/c HS đọc y/c .- Tìm trong bài đọc, viết vào vở Luyện viết 1, tập hai 1 tiếng có vần **ai**, 2 tiếng có vần **ay** (viết nhiều hơn 2 vần **ay** càng tốt).- GV phát thẻ giấy cho 2 HS chữa bài làm trên bảng lớp, nói kết quả: **4. Củng cố và nối tiếp:**- Chỉ cho HS đọc một số tiếng.- Tuyên dương những HS tích cực. Về nhà tìm viết các tiếng ngoài bài có vần ai / ay. | - 2 HS làm- HS đọc (cá nhân, cả lớp)- Ca ngợi cô giáo hiền, giọng nói đầm ấm.- HS nhẩm đánh vần, đọc thầm từng tiếng mình dễ viết sai.- Nghe GV đọc từng dòng thơ, viết vào vở Luyện viết 1, tập hai, tô những chữ hoa đầu câu- HS nghe GV đọc chậm từng dòng thơ, soát lỗi. Gạch dưới chữ viết sai bằng bút chì, viết lại cho đúng ra lề vở, ghi số lỗi bên bài viết.- HS đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau.- Nghe, quan sát- 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả: **gh + e, ê, i; g+a, o, ô, u,...** - HS làm bài.- 1 HS lên bảng điền chữ **g, gh** vào chỗ trống để hoàn thành câu, đọc kết quả: đứng lên **gh**ế, cúi **g**ằm mặt, bước lại **g**ần.- HS thực hiện- 1 HS đọc - HS tìm, viết tiếng theo y/c - 2 HS chữa bài: 1 tiếng có vần ai (lại); 2 tiếng có vần ay (2 trong các tiếng: ngay, dãy, may, quay, nãy).- Cả lớp nói lại kết quả. - HS đọc ĐT- Nghe, ghi nhớ- HS đọc | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nghe viết lại đúng 4 dòng thơ (15 chữ) *Cô giáo với mùa thu*, không mắc quá 1 lỗi.** **- Nhớ quy tắc chính tả *g, gh*; điền đúng *g, gh* vào chỗ trống** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 29/3/2023**

**TẬP ĐỌC** **ĐI HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu, trả lời đúng các câu hỏi về bài thơ.

- Hiểu nội dung bài thơ: Bạn nhỏ đã biết tự đến trường. Đường đến trường thật đẹp. Bạn yêu mái trường, yêu cô giáo.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ.**

**- Hiểu các từ ngữ trong bài.**

**- Hiểu, trả lời đúng các câu hỏi về bài thơ.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- Nêu y/c : Đọc truyện Kiến em đi học- Vì sao từ trường trở về, kiến em rất buồn?**2. Hoạt động cơ bản****\* Chia sẻ và giới thiệu bài** ***a) HS hát bài hát Đi học*** (Lời: Minh Chính, nhạc: Bảo An). ***b) Giới thiệu bài***- GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ: Các bạn nhỏ ở vùng đồi núi trung du đi học. Đường đến trường thật đẹp, có cọ xoè ô che nắng trên đường các bạn đi học.**3. Khám phá và luyện tập** **\* Hoạt động 1: *Luyện đọc*** a) GV đọc mẫu: Giọng đọc vui, nhẹ nhàng, tình cảm.b) Luyện đọc từ ngữ đọc: **dắt tay, từng bước, một mình, tới lớp, nằm lặng, hương rừng, nước suối, thầm thì, xoè ô, râm mát.**c) Luyện đọc các dòng thơ - GV: Bài thơ có bao nhiêu dòng? - HS đọc tiếp nối 2 dòng thơ một.d) Thi đọc tiếp nối 3 khổ thơ, cả bài thơ **\* Hoạt động 2: *Tìm hiểu bài đọc*** - Y/c HS đọc 3 câu hỏi trong SGK.- HS làm việc nhóm đôi, trao đổi, trả lời câu hỏi. - GV hỏi - HS trong lớp trả lời:+ Vì sao hôm nay bạn nhỏ tới lớp một mình? + Trường của bạn nhỏ ở đâu? + Đường đến trường có những gì? Những ý nào đúng? - (Lặp lại) 1 HS hỏi – cả lớp đáp.- GV: Bài thơ nói điều gì? GV: Bài thơ nói về tình cảm của bạn HS với mái trường, với thầy cô. Bạn yêu con đường dẫn đến trường, yêu trường học, yêu cô giáo.\* Nếu còn thời gian, GV có thể hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ. **4. Củng cố và nối tiếp:**- GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết KC: Ba món quà, nhắc HS nhớ mang bưu thiếp đến lớp, tham gia tiết trưng bày bưu thiếp. | - 2 HS tiếp nối nhau đọc và trả lời câu hỏi.- Nghe- HS đọc cá nhân, cả lớp- HS đếm, trả lời ;12 dòng - HS đọc cá nhân, từng cặp- HS đọc (từng cặp, tổ). - 1-2 HS- Cả lớp đọc đồng thanh (đọc nhỏ).- 3 HS tiếp nối đọc - Nghe, trả lời câu hỏi- Bạn nhỏ đến lớp một mình vì hôm nay mẹ bạn lên nương.- Trường của bạn nhỏ nằm lặng giữa rừng cây.b) Có hương rừng thơm, dòng suối trong.c) Có những cây cọ xoè ô che nắng cho bạn nhỏ. - Thực hiện- HS phát biểu.- Thi đọc thuộc lòng ( cá nhân , tổ , cả lớp)- Nghe, ghi nhớ | **\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ.** **- Hiểu các từ ngữ trong bài.** **- Hiểu, trả lời đúng các câu hỏi về bài thơ**  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 29/3/2023**

**TẬP VIẾT: Tô chữ hoa C**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết tô chữ viết hoa C theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ, câu ứng dụng: buồn bã, nức nở; Chữ kiến nhỏ quá, thầy chê bằng kiểu chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí: đưa bút theo đúng quy trình viết; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Biết tô chữ viết hoa C theo cỡ chữ vừa và nhỏ.**

**- Viết đúng các từ, câu ứng dụng: buồn bã, nức nở;**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu (hoặc bảng phụ) để chiếu / viết mẫu chữ viết hoa C đặt trong khung chữ; từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- Y/C tô đúng quy trình viết chữ viết hoa B đã học. - GV kiểm tra HS viết bài ở nhà trong vở Luyện viết 1, tập hai. - Nhận xét**2. Hoạt động cơ bản****\* Giới thiệu bài**- GV chiếu lên bảng chữ in hoa C (hoặc gắn bìa chữ in hoa C)+ Đây là mẫu chữ gì? - GV: Bài 35 đã giới thiệu mẫu chữ C in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tô chữ viết hoa C (chỉ khác C in hoa ở các nét uốn mềm mại) và luyện viết các từ ngữ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.**3. Khám phá và luyện tập** ***a) Tô chữ viết hoa C***- GV dùng máy chiếu hoặc bìa chữ mẫu, hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô chữ (kết hợp mô tả và cầm que chỉ “tô” theo từng nét để HS theo dõi): Chữ viết hoa **C** gồm 1 nét có sự kết hợp của 2 nét cơ bản: cong dưới và cong trái nối liền nhau. Đặt bút trên ĐK 6, tô nét cong dưới rồi chuyển hướng tô tiếp nét cong trái, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ, phần cuối nét lượn vào trong.- HS tô chữ viết hoa **C** cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1, tập hai. ***b) Viết từ ngữ, câu ứng dụng*** (cỡ nhỏ) - HS đọc từ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ): buồn bã, nức nở. Câu: Chữ kiến nhỏ quá, thầy chê.- GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các chữ cái (b, h, k: cao 2,5 li; q: cao 2 li); khoảng cách giữa các chữ (tiếng), viết liền mạch, nối nét giữa các chữ, vị trí đặt dấu thanh.- HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai, hoàn thành phần Luyện tập thêm. **4. Củng cố và nối tiếp**- GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.- Dặn HS hoàn thiện bưu thiếp đã làm và không quên mang đến lớp để tham gia trưng bày bưu thiếp trong tiết tới. | - 1 HS cầm que chỉ- HS mở vở luyện viết lên bàn- Quan sát- Đây là mẫu chữ in hoa C.- Nghe , quan sát- Tô chữ C theo mẫu- HS đọc cá nhân, cả lớp- Quan sát, nhận xét- Viết bài theo hướng dẫn- Nghe, ghi nhớ. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Biết tô chữ viết hoa C theo cỡ chữ vừa và nhỏ.****- Viết đúng các từ, câu ứng dụng: buồn bã, nức nở;** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 29/3/2023**

**Toán: Bài 60. PHÉP CỘNG DẠNG 25+14 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 14).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 14).**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK, các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100.

**2. Học sinh:**

- SGK, bảng con

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**\* Chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm trong phạm vi 10, cộng dạng 25 + 14.2. Hoạt động thực hành luyện tậpBài 3- GV hướng dẫn HS cách làm, hướng dẫn HS tính ra nháp tìm kết quả mỗi phép tính.- Hướng dẫn HS đối chiếu, tìm đúng hộp thư ghi kết quả phép tính.- GV nhận xétBài 4- Hướng dẫn HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?- Hướng dẫn HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.- Hướng dẫn HS nêu phép tính và câu trả lời.- GV nhận xét3. Hoạt động vận dụng- Yêu cầu HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng 25 + 14 đã học.4. Củng cố và nối tiếp- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đật ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.  | - HS chơi- HS tính ra nháp tìm kết quả mỗi phép tính.- HS đọc bài toán- Phép tính: 24 + 21 =45.Trả lời: Cả hai lớp trồng được 45 cây.- Mai có 12 cái kẹo, Nam có 23 cái kẹo. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu cái kẹo? | **\* Dạy HS khuyết tật: - Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 14).** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 29/3/2023**

**TNXH: BÀI 17: VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được

- Xác định được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ.

- Nêu được sự cần thiết phải vận động và nghỉ ngơi hằng ngày.

 - Quan sát các hình ảnh để tìm ra những hoạt động nào nên thực hiện thường xuyên và những hoạt động nào nên hạn chế.

- Liên hệ đến những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- GV sưu tầm một số hình ảnh trong SGK

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**- Cho HS hát một bài**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**- GV trình bày: Hằng ngày, vào giữa buổi học chúng ta có giờ gì? Chuyển từ tiết này sang tiết khác, chúng ta được nghỉ 5 phút và ngay trong một tiết học, nhiều lúc chúng ta cũng có những trò chơi giữa giờ. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu sự cần thiết của vận động và nghỉ ngơi đối với sức khoẻ.**\* Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận về các hoạt động vận động và nghỉ ngơi** **\* Cách tiến hành:**- GV mời HS quan sát hình trang 112, 113 (SGK), và trả lời các câu hỏi:+ Các bạn trong hình đang làm gì?+ Việc làm đó có tác dụng gì? - Trong số những hoạt động các em vừa nêu, hoạt động nào đòi hỏi cơ thể vận động, di chuyển và hoạt động nào không đòi hỏi sự vận động của cơ thể.=>GV: Hằng đêm chúng ta đều đi ngủ. Ngủ là một trong những cách nghỉ ngơi cần thiết đối với mỗi người.**\* Hoạt động 3: Thảo luận về những việc nên làm và không nên làm để có giấc ngủ tốt** **\* Cách tiến hành:**- GV cho HS thảo luận nhóm trong 2 phút + Bạn thường đi ngủ lúc mấy giờ?+ Chúng ta có nên thức khuya không? Vì sao? + Theo bạn, vào buổi tối trước khi đi ngủ chúng ta nên làm gì và không nên làm gì? - Mời đại diện nhóm trả lời- GV nhận xét- Yêu cầu HS đọc mục “Em có biết? trang 114 (SGK). - GV yêu cầu một số HS nhắc lại tầm quan trọng của giấc ngủ.**3. Củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét tiết học - Dặn HS chuẩn bị cho tiết học sau | - HS hát- HS có thể đưa ra các ý kiến như sau: giờ ra chơi, nghỉ tiết 5 phút,…- Các nhóm trao đổi trong vòng 1 phút- Đại diện một số cặp chỉ và nói tên hoạt động được vẽ trong từng hình ở trang 112, 113 (SGK) và nói tác dụng của hoạt động đó - Cả lớp thảo luận  - Một số HS xung phong trả lời câu hỏi trang 113 trong SGK.- Các nhóm thảo luận- Đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận, các bạn khác bổ sung. GV chốt lại những ý chỉnh.  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 29/3/2023**

**TNXH: BÀI 17: VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được

- Xác định được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ.

- Nêu được sự cần thiết phải vận động và nghỉ ngơi hằng ngày.

 - Quan sát các hình ảnh để tìm ra những hoạt động nào nên thực hiện thường xuyên và những hoạt động nào nên hạn chế.

- Liên hệ đến những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- GV sưu tầm một số hình ảnh trong SGK

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**- Cho HS hát một bài**2. Hoạt động luyện tập và vận dụng**\* **Hoạt động 1: Trình bày về lợi ích của hoạt động vận động, nghỉ ngơi và việc thực hiện các hoạt động vận động, nghỉ ngơi hợp lí**\* Cách tiến hành:- GV mời hs nhắc lại tác dụng của các hoạt động vận động và nghỉ ngơi trang 115 (SGK).- GV có thể ghi nhanh ý kiến của các HS - GV khen các nhóm đưa ra được thêm những cụm từ khác ngoài những cụm từ được gợi ý trong SGK khi nói về lợi ích của hoạt động vận động và nghỉ ngơi.**\* Hoạt động 2: Liên hệ về việc thực hiện các hoạt động vận động và nghỉ ngơi của bản thân**\* Cách tiến hành:- Dựa vào việc quan sát hình ở trang 115 (SGK), làm việc theo nhóm đôi trong 2 phút, một bạn hỏi một bạn trả lời.+ Những việc các em nên làm thường xuyên + Những việc các em nên hạn chế thực hiện.+ Liên hệ xem các em cần thay đổi thời gian vận động, nghỉ ngơi của mình như thế nào?- GV nhận xét- Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ kiến thức chủ yếu ở trang 115 (SGK).**3. Củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét tiết học - Dặn HS chuẩn bị cho tiết học sau | - HS hát- HS nhắc lại - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp đưa ra được thêm những cụm từ khác ngoài những cụm từ được gợi ý trong SGK khi nói về lợi ích của hoạt động vận động và nghỉ ngơi.- Đại diện một số cặp trình bày trước lớpVí dụ: Em cần hạn chế thời gian xem ti vi hoặc em cần tăng thêm thời gian làm việc nhà, ... |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 29/3/2023**

**Đạo đức: BÀI 13.  PHÒNG TRÁNH BỊ THƯƠNG DO**

 **CÁC VẬT SẮC NHỌN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

- Nhận biết được những vật sắc nhọn và hành động, việc làm có thể làm trẻ em bị thương do các vật sắc nhọn.

- Nêu được hậu quả của một số hành động, việc làm nguy hiểm có liên quan đến các vật sắc nhọn.

- Nêu được cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn.

- Thực hiện được cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn và cách sơ cứu vết thương bị chảy máu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK *Đạo đức 1.*

- Một số vật sắc nhọn như: dao, kéo, tuốc nơ vít, bút chì,. . .  để chơi A.  Khởi động.

- Một bản sơ đồ ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 66 được phóng to trên tờ A0 hoặc A1 để chơi trò “Mê cung - Tìm đường đi an toàn”.  Đồ dùng để thực hành sơ cứu vết thương bị chảy máu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  |  **1. Khởi động**- Tổ chức cho HS chơi trò “Gọi tên đồ vật”. Cách chơi: GV lần lượt giơ từng đồ vật sắc nhọn, HS phải gọi đúng tên đồ vật.  HS nào nêu sai tên sẽ bị đứng ra ngoài, quan sát các bạn khác chơi. Sau khi chơi, GV nêu câu hỏi: Các đồ vật các em vừa gọi tên có đặc điểm gì chung?- GV kết luận: Những đồ vật này đều sắc nhọn, có thể gây thương tích cho chúng ta nếu không cẩn thận. - GV giới thiệu bài mới. **2. Các hoạt động chủ yếu:****\*Hoạt động 1: Tìm hiểu hậu quả của một số hành động nguy hiểm có liên quan đến vật sắc nhọn*****Cách tiến hành:***- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát các tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 64 và cho biết:+ Bạn trong mỗi tranh đang làm gì?+ Việc làm đó có thể dẫn đến điều gì/hậu quả như thế nào?- GV mời một số HS trình bày ý kiến.  Mỗi em chỉ trình bày về một tranh, cả lớp quan sát bạn trình bày và nhận xét, bổ sung. - GV kết luận sau mỗi tranh:Tranh 1: Hai bạn nhỏ giằng nhau chiếc kéo có đầu nhọn.  Việc làm này có thể khiến hai bạn bị mũi kéo đâm phải và bị thương. Tranh 2: Bạn nhỏ nghịch ngậm đầu nhọn của chiếc bút vào miệng.  Việc làm đó có thể khiến bạn bị đầu nhọn của bút đâm vào họng khi vấp ngã, rất nguy hiểm.  Tranh 3: Một bạn nhỏ đang chĩa đầu nhọn của chiếc tuốc nơ vít vào người của một bạn đứng đối diện để doạ, trêu bạn.  Việc làm này có thể khiến bạn đứng đối diện bị tuốc nơ vít đâm vào gây thương tích, rất nguy hiểm. **\*Hoạt động 2: Thảo luận về cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn*****Cách tiến hành:***- GV đặt vấn đề: Ở hoạt động trước, chúng ta vừa chỉ ra được một số hành động, việc làm nguy hiểm, có thể làm các em bị thương do các vật sắc nhọn.  Vậy để phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn, chúng ta cần phải làm gì?- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm, tìm cách để phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn. - GV mời một số nhóm trình bày kết quả, mỗi nhóm chỉ nêu 1 - 2 biện pháp phòng tránh. =>GV tổng kết các ý kiến và kết luận về cách phòng tránh bị thương do các vật săc nhọn:+ Không dùng vật sắc nhọn để chơi, nghịch. + Không chơi đùa, chạy nhảy gần những đồ đạc có cạnh sắc nhọn. + Không ngậm các vật sắc nhọn trong miệng. + Không chơi đùa trên sàn có các mảnh sành, sứ, thuỷ tinh vỡ. + Không dùng tay để nhặt mảnh sành, sứ, thuỷ tinh vỡ. **\* Hoạt động 3: Tìm hiểu cách sơ cứu khi bị thương chảy máu*****Cách tiến hành:***- GV đặt vấn đề: Các vật sắc nhọn có thể làm chúng ta bị thương, chảy máu. Vậy chúng ta có thế sơ cứu các vết thương chảy máu như thế nào?- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, quan sát tranh ở mục c SGK *Đạo đức 1,* trang 65 và nêu các bước sơ cứu vết thương chảy máu. - Mời một số cặp trình bày ý kiến, mỗi cặp nêu một bước sơ cứu. - GV kết luận về các bước sơ cứu vết thương chảy máu, vừa nói, vừa chỉ vào từng tranh:+ Bước 1: Rửa tay sạch trước và sau khi sơ cứu chảy máu. + Bước 2: Rửa vết thương bằng nước sạch, có thể rửa dưới vòi nước máy. + Bước 3: Đặt miếng gạc lên vết thương. + Bước 4: Băng lại hoặc dùng băng keo băng kín. - GV cần lưu ý HS:+ Nếu vết thương chỉ bị xước da, rớm máu thì không cần băng mà đế hở cho dễ khô. + Nếu vết thương vẫn tiếp tục chảy nhiều máu sau khi đã băng thì phải đến cơ sở y tế để khám và xử lí. **3. Ứng dụng, thực hành:****\* Hoạt động 1: Chơi trò “Mê cung - Tìm đường đi an toàn”.*****Cách tiến hành:***- GV treo bản sơ đồ phóng to lên trên bảng và giới thiệu cách chơi và luật chơi trò “Mê cung - Tìm đường đi an toàn”. - HS thảo luận theo nhóm để tìm đường đi an toàn. - Mời một số nhóm lên trình bày đường đi của nhóm. - Cả lớp bình chọn nhóm tìm được đường đi an toàn và nhanh nhất. - GV khen thưởng cho nhóm được bình chọn và nhắc nhở HS cần cẩn thận, tránh đi trên những nơi có các vật sắc nhọn để tránh bị thương, chảy máu. **4. Củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét tiết học- GV nhận xét tiết học, khen những HS, tlhóm HS đã học tập tích cực | - HS chơi- HS trả lời- HS lắng nghe- HS quan sát, lắng nghe- HS trả lời câu hỏi- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS làm việc nhóm. - Đại diện nhóm trình bày- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS làm việc theo cặp- HS lắng nghe- HS thảo luận theo nhóm- HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 29/3/2023**

**Hoạt động trải nghiệm:   AN TOÀN KHI Ở NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động:

- Nhận biết được một số tình huống có thể dẫn đến nguy hiểm cho bản thân khi ở nhà.

- Phân biệt được một số việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi ở nhà.

- Thực hiện được một số hành vi tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống cụ thể khi ở nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- Tranh ảnh minh họa

- Thẻ mặt cười, mặt mếu

- Băng dán cá nhân, bang gạc để thực hành bang, vết thương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**- Ổn định: -  Giới thiệu bài: Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về một số biện pháp giúp an toàn khi ở nhà**2. Hoạt động cơ bản****\*Hoạt động 1: *Quan sát tranh và liên hệ với những tình huống có thể gây nguy hiểm khi ở nhà******\* Cách tiến hành***- Từng HS quan sát hành động của các bạn trong các hình 1, 2, 3, 4, 5, 6 trong SGK, suy nghĩ để chọn mặt cười vào những hành động em thấy không an toàn.- HS quay sang tạo thành cặp đôi, trao đổi từng cặp, so sánh bài của mình với bạn và trao đổi với nhau về những hình ảnh đã chọn mặt mếu cho các câu hỏi: + Tại sao bạn lại chọn mặt mếu? + Điều gì có thể xảy ra với bạn nhỏ trong tranh đó? + Nếu là bạn, bạn có làm theo bạn nhỏ trong hình đó hay không?- HS cả lớp giơ thẻ mặt cười, mặt mếu theo từng tranh dưới hiệu lệnh của GV.- Nhận xét \*GV kết luận:Khi ở nhà, các em cần tránh: leo trèo cầu thanh vì có thể gây ngã; không bật bếp để đun nấu vì có thể bị bỏng; không tự ý sờ cắm vào ổ điện vì có thể bị điện giật; không nghịch dao, kéo và những vật sắc nhọn vì có thể bị đứt tay, bị thương.**3. Vận dụng, thực hành.****\* Hoạt động 1: *Đóng vai******\* Cách tiến hành:***- GV yêu cầu HS đóng vai tình huống.- HS tạo thành các cặp đôi để quan sát tranh và thảo luận nêu ra cách xử lý tình huống.Tình huống: Mẹ đi chợ chưa về, chỉ có một mình Hoa ở nhà. Đang ngồi xem ti vi, Hoa nghe thấy tiếng chuông cửa. Nhìn qua khe cửa. Hoa thấy có một chú mặc áo đồng phục bưu điện đứng ngoài cửa. Bạn hỏi “Ai đấy ạ?”, chú lạ mặt đáp: “Chú ở bên công ty điện thoại, chú đến để kiểm tra điện thoại, cháu mở cửa cho chú nhé”. Nếu em là Hoa trong tình huống đó, em sẽ làm gì?- Các cặp đôi đóng vai trong nhóm.- 2 đến 4 cặp đôi lên trước lớp đóng vai.- HS và GV nhận xét. + Theo em, chú đó có thể là kẻ xấu không? Điều gì sẽ xảy ra nếu cho chú ấy vào nhà?- GV nhận xét và giới thiệu các số điện thoại khẩn cấp cho HS: số 113, 114, 115.\* Kết luận: Khi ở nhà một mình, em tuyệt đối không cho người lạ nào vào nhà dìu bất cứ lý do nào. Chúng ta có thể từ chối họ, nếu không được hãy nhanh chóng gọi điện thoại cho bố mẹ, người thân hoặc hét lên thật to để mọi người xung quanh nghe thấy. Còn khi phát hiện có cháy, em nên hét to lên để mọi người đến giúp đỡ hoặc nhanh chóng gọi cho các chú cứu hỏa số 114 nhé.**\* Hoạt động 2: *Thực hành băng bó vết thương****Cách tiến hành*- GV dẫn dắt và gọi 2 HS lên bảng để thực hành băng vết thương ở đầu gối và ngón tay cho HS quan sát.- Từng cặp HS thực hành băng vết thương cho nhau ở ngón tay và cánh tay hoặc đầu gối.- 2 đến 3 cặp HS lên bảng thực hành trước lớp. GV nhận xét và kết luận.*Kết luận:* Khi ở nhà một mình mà chẳng may chúng ta bị thương nhẹ như: đứt tay, trầy xước thì các con có thể lấy băng gạc để tự băng vết thương của mình.**4. Củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Dặn HS chuẩn bị tiết sau | - Lắng nghe- HS quan sát và giơ thẻ- HS làm việc theo cặp- HS trả lời- Lắng nghe- Lắng nghe- HS làm việc theo cặp- Các nhóm trình bày- HS trả lời- Theo dõi, lắng nghe- HS thực hiện- HS thực hiện theo cặp- Các cặp lên trình bày- Lắng nghe- Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 30/3/2023**

Toán: Bài 61. PHÉP CỘNG DẠNG 25 + 4, 25 + 40 (Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 4, 25 + 40).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 4, 25 + 40).**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100.

 III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**- HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm hai số tròn chục, cộng dạng 14 + 3.- HS thảo luận nhóm bàn:+ Bức tranh vẽ gì?+ Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. 2. Hoạt động cơ bản**\* Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tính 25 + 4 = ?**- Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 25 + 4 = ?- Đại diện nhóm nêu cách làm.- GV nhận xét các cách tính của HS.**\* Hoạt động 2: Hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng 25 + 4 = ?**- HS quan sát GV làm mẫu:+ Đặt tính.+ Thực hiện tính từ phải sang trái:+ 5 cộng 4 bằng 9, viết 9.+ Hạ 2, viết 2.- Đọc kết quả: Vậy 25 + 4 = 29.- GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại *cách tính.*- GV viết một phép tính khác lên bảng, chẳng hạn 53 + 5 = ?- HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.***Lưu ý:*** GV có thể đưa ra một số phép tính đặt tính sai hoặc đặt tính đúng nhung tính sai để nhắc nhở HS tránh những lồi sai đó.1.HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 25 + 4.3. Hoạt động thực hành, luyện tậpBài 1- GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.- GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột**Bài 2**- HS đặt tính rồi tính và ghi kết quả vào vở.- GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.4. Củng cố, dặn dò- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Khi đặt tính và tính em nhắn bạn càn lưu ý những gì?- GV đưa ra các phép tính, chẳng hạn: 24 + 1; 75 + 1; ... - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đỏ để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi- HS hoạt động theo nhóm - Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 25 + 4 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 4 khối lập phương.- HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm- HS đọc yêu cầu: 25 + 4 = ?- HS quan sát - HS nêu cách tính- HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, cộng từ phải sang trái, đọc kết quả.- HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.- HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.- HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 4, 25 + 40).** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 30/3/2023**

**GÓC SÁNG TẠO**: **TRƯNG BÀY BƯU THIẾP “LỜI YÊU THƯƠNG”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cùng các bạn trong nhóm trưng bày bưu thiếp.

- Biết bình chọn bưu thiếp mình yêu thích.

- Biết giới thiệu tự tin, đọc bưu thiếp to, rõ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

- Các viên nam châm, kẹp hoặc ghim, băng dính để đính sản phẩm lên bảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**- Trong tiết học này, các em sẽ cùng trưng bày bưu thiếp Lời yêu thương. Chúng ta sẽ xem bưu thiếp của bạn nào được nhiều bạn yêu thích.- GV kiểm tra: HS nào quên sản phẩm ở nhà, HS nào đã sửa chữa, viết lại phần lời để nâng chất lượng bưu thiếp.- Nhận xét**3. Hoạt động luyện tập** ***a) Tìm hiểu yêu cầu của bài học*** (5, 6 phút)- Y/c HS đọc YC của BT 1. Cả lớp lắng nghe, quan sát minh hoạ: Các bạn HS của các tổ đang gắn bưu thiếp lên bảng lớp hoặc bày lên mặt bàn.- Y/C hS đọc y/c của BT 2 (bắt đầu từ Cùng xem, cùng đọc và bình chọn... ). Nhắc HS: Khi bình chọn, cần chú ý cả hình thức và lời viết trên bưu thiếp.- Y/c HS 3 đọc YC của BT 3. GV: Những bưu thiếp được bình chọn nhiều nhất sẽ được giữ lại, gắn lên bảng lớp.- Y/C HS đọc y/c của BT 4. Cả lớp quan sát hình ảnh các bạn HS có bưu thiếp được bình chọn đang cầm trên tay sản phẩm của mình, nhận lời chúc mừng.***b) Trưng bày***- HD: HS gắn bưu thiếp vào bảng phụ theo 3 tổ - Các tổ trưng bày sản phẩm.- Cả lớp đếm số bưu thiếp của mỗi tổ xem tổ nào có đủ sản phẩm (1 tiêu chí thi đua).***c) Bình chọn***- HD: Lần lượt từng tổ đi xem bưu thiếp của tổ mình và các tổ bạn. Một tổ (VD: tổ 1) xem trước. Các thành viên trao đổi nhanh, chọn tổ trưng bày đẹp; chọn 3 bưu thiếp ấn tượng của tổ mình, một vài bưu thiếp ấn tượng của tổ khác. Tổ trưởng báo cáo kết quả (GV đánh dấu những sản phẩm được chọn). Tiếp đến các tổ khác.***d) Tổng kết***- GV gắn lên bảng lớp những bưu thiếp được đánh giá cao. Kết luận về nhóm trưng bày đẹp (có đủ sản phẩm; sắp xếp hợp lý, sáng tạo).***đ) Thưởng thức***- Y/c giới thiệu bưu thiếp của mình - Cả lớp bình chọn những bưu thiếp được yêu thích nhất minh hoạ, trang trí, tô màu ấn tượng, lời viết hay). - GV đếm số HS giơ tay bình chọn cho từng bạn.- Cho cả lớp khen các bạn \* GV nhận xét khéo léo để HS nào được giới thiệu bưu thiếp trước lớp cũng vui vì được thầy cô và các bạn động viên. Không em nào phải khóc, phải buồn vì được ít bình chọn. **4. Củng cố và nối tiếp:**- GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS tham gia tích cực buổi trưng bày, hoàn thành tốt BT sáng tạo. - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo tuần tới (đọc trước nội dung bài - SGK, tr. 105, 106 và 115); tìm tranh, ảnh (hoặc vẽ) một con vật hoặc loài cây, loài hoa yêu thích.- Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết KC Ba món quà. | **-** Nghe- Đặt bưu thiếp của giờ học trước lên bàn - 1 HS đọc y/c, lớp thực hiện theo y/c- HS 2 đọc- 4 HS tiếp nối nhau đọc lời trong 4 bưu thiếp. - 1 HS đọc - HS quan sát - HS 4 đọc- Cả lớp quan sát hình ảnh các bạn HS có bưu thiếp được bình chọn đang cầm trên tay sản phẩm của mình, nhận lời chúc mừng.- Thực hiện- Quan sát, nhận xét theo y/c- Thực hiện- Quan sát, nghe- Các bạn có bưu thiếp được bình chọn lần lượt giới thiệu trước lớp bưu thiếp của mình (làm tặng ai, trang trí thế nào), đọc lời ghi trong bưu thiếp.- Lớp bình chọn - Cả lớp hoan hô tất cả các bạn được gắn bài lên bảng lớp.- Nghe, ghi nhớ |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 30/3/2023**

**TẬP VIẾT TÔ CHỮ HOA D, Đ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết tô chữ viết hoa D, Đ theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ ngữ, câu ứng dụng (rừng cây, đồi vắng, Đường đến trường thật đẹp) chữ thường, cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét; đưa bút đúng quy trình viết; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Biết tô chữ viết hoa D, Đ theo cỡ chữ vừa và nhỏ.**

**- Viết đúng các từ ngữ, câu ứng dụng (rừng cây, đồi vắng,**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu (hoặc bảng phụ) chiếu / viết mẫu chữ hoa D, Đ đặt trong khung chữ; từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.

- Bìa chữ viết hoa C (để kiểm tra bài cũ).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- Y/C: tô đúng quy trình viết chữ viết hoa C đã học. - GV kiểm tra 3 – 4 HS viết bài ở nhà trong vở Luyện viết 1, tập hai. - Nhận xét**2. Hoạt động cơ bản****\* Giới thiệu bài**- GV chiếu lên bảng chữ in hoa D, Đ (hoặc gắn bìa), + Đây là mẫu chữ gì? - GV: Bài 35 đã giới thiệu mẫu chữ D, Đ in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tô chữ viết hoa D, Đ (chỉ khác chữ D, Đ in hoa ở các nét uốn); luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ nhỏ.**3. Khám phá và luyện tập** ***a) Tô chữ viết hoa D, Đ***- GV vừa mô tả vừa cầm que chỉ “tô” theo từng nét:+ Chữ viết hoa D gồm 1 nét là kết hợp của 2 nét cơ bản: lượn hai đầu (dọc) và cong phải. Đặt bút trên ĐK 6 tô nét lượn hai đầu từ trên xuống dưới, sau đó lượn sang phải để tô tiếp nét cong phải, tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ, phần cuối nét cong lượn hắn vào trong.+ Chữ viết hoa Đ gồm 2 nét: Nét đầu tô như chữ viết hoa D. Nét 2 là nét thẳng ngang (ngắn), tô ngang thân chữ.- HS tô các chữ viết hoa D, Đ cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1, tập hai. ***b) Viết từ ngữ, câu ứng dụng*** (cỡ nhỏ)- Y/c HS đọc từ ngữ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ): rừng cây, đồi vắng, Đường đến trường thật đẹp.- GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các con chữ, khoảng cách giữa các chữ (tiếng), viết liền mạch, nối nét giữa các chữ, giữa chữ viết hoa Đ và chữ ư, cách đặt dấu thanh.- GV nêu y/c luyện viết HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai; hoàn thành phần Luyện tập thêm. - GV quan sát , nhận xét bài viết của HS.**4. Củng cố và nối tiếp:**- GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo. | - 1 HS cầm que chỉ- Đây là mẫu chữ in hoa D, Đ.- HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô chữ- HS tô- Đọc cá nhân , cả lớp- Quan sát, nhận xét- Viết bài cá nhân theo mẫu- Nghe, ghi nhớ | **\* Dạy HS khuyết tật: - Biết tô chữ viết hoa D, Đ theo cỡ chữ vừa và nhỏ.****- Viết đúng các từ ngữ, câu ứng dụng (rừng cây, đồi vắng,** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 30/3/2022**

**KỂ CHUYỆN**: **BA MÓN QUÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe hiểu câu chuyện *Ba món quà.*

- Nhìn tranh, kể được từng đoạn, toàn bộ câu chuyện theo tranh. Bước đầu biết thay đổi giọng kể để phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của người cha.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Sách vở, kiến thức là món quà quý nhất, là kho của dùng mãi không cạn.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nghe hiểu câu chuyện *Ba món quà.***

**- Nhìn tranh, kể được từng đoạn, toàn bộ câu chuyện theo tranh. Bước đầu biết thay đổi giọng kể để phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của người cha.**

**- Hiểu lời khuyên của câu chuyện:**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu / 5 tranh minh hoạ truyện phóng to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- GV gắn lên bảng 6 tranh minh hoạ câu chuyện Cô bé quàng khăn đỏ.Y/c HS kể chuyện theo tranh.- Nhận xét**2. Hoạt động cơ bản****\* Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện**  ***Quan sát và phỏng đoán*****-** Giới thiệu câu chuyện: Ba món quà là câu chuyện kể về ba món quà của ba người con trai tặng cha mẹ. Đó là quà gì? Món quà nào được người cha đánh giá là quý nhất?**3. Khám phá và luyện tập** **\* Hoạt động 1: *Nghe kể chuyện***- GV kể chuyện 3 lần với giọng diễn cảm. Kể đoạn 1 với giọng chậm rãi, lời người cha ôn tồn, khoan thai. Kể gây ấn tượng với những từ ngữ nức nở khen ngon – trầm trồ – sửng sốt mô tả thái độ của mọi người trước mỗi món quà. Kể chậm, rõ lời nhận xét, đánh giá từng món quà của người cha.\* Nội dung câu chuyện theo SGV trang 148**\* Hoạt động 2: *Trả lời câu hỏi theo tranh***- GV chỉ tranh 1, hỏi từng câu: +Người cha gọi ba con trai lại và nói gì? + Các con nghe lời cha, đã làm gì?- GV chỉ tranh 2: + Năm sau trở về, người em út tặng cha mẹ quà gì? + Người cha nói thế nào về món quà đó?- GV chỉ tranh 3:+ Anh thứ hai tặng cha mẹ quà gì? + Người cha nói thế nào về món quà của anh ?- GV chỉ tranh 4: +Quà của người anh cả có gì lạ? +Trước khi mở quà, anh làm gì? - GV chỉ tranh 5: +Món quà của anh cả là gì mà khiến mọi người sửng sốt. +Người cha nói thế nào về món quà đó? **\* Hoạt động 3: *Kể chuyện theo tranh*** (GV không nêu câu hỏi) - GV nêu y/c kể chuyện theo tranha) Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện. b) HS kể chuyện theo tranh bất kì (trò chơi bốc thăm). c) 1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 5 tranh (GV mời thêm 1 HS nữa kể chuyện). \* GV cất tranh, mời 1 HS giỏi kể lại câu chuyện (YC không bắt buộc).Sau mỗi bước, cả lớp và GV bình chọn bạn trả lời câu hỏi đúng, bạn kể chuyện đúng, kể to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe khi kể.**\* Hoạt động 4: *Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện***- GV: Em thích nhân vật nào – người cha, người con cả, con thứ hai, hay người con út?\* Nếu có HS thích người con thứ hai, hoặc con út, GV cũng không nên đánh giá như thế là sai, vì những món quà của họ tuy không quý nhất nhưng cũng rất quý.- GV: Người cha đánh giá món quà của anh cả là quý nhất, theo em đánh giá ấy có đúng không? - Câu chuyện này giúp em hiểu điều gì? GV: Sách vở, kiến thức là tài sản quý, là kho của cải dùng mãi không cạn. Các em cần chăm chỉ học tập để trở thành người thông minh, hiểu biết, giàu có tri thức.- Cả lớp bình chọn những bạn HS kể chuyện hay, hiểu câu chuyện.**4. Củng cố và nối tiếp:**- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC Chuyện của hoa hồng. Nhắc lại yêu cầu chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo (Tìm và mang đến lớp 1 quyển truyện, đọc cho các bạn nghe đoạn truyện, câu chuyện thú vị vừa đọc). | HS 1 nhìn tranh, kể theo 3 tranh đầu. HS 2 kể theo 3 tranh cuối.- Nghe- HS nghe, theo dõi tranh sgk- Quan sát tranh , trả lời câu hỏi- Người cha gọi ba con lại, bảo: “Các con đã lớn rồi. Từ mai, hãy đi đó đi đây mà học những điều khôn ngoan. Vào ngày này sang năm, mỗi con hãy mang về cho cha mẹ một món quà mà mình cho là quý nhất?- Ba anh em vâng lời cha, ra đi.- Năm sau trở về, người em út tặng cha mẹ một xe thức ăn quý hiếm. Ai ăn cũng nức nở khen ngon.- Người cha nói: “Xe thức ăn này có thể dùng được mươi ngày”.- Anh thứ hai tặng cha mẹ một hộp đầy châu báu. Ai nấy trầm trồ.- Người cha bảo: “Châu báu này dùng được mươi năm”.- Quà của anh cả là một tay nải nặng. Nhưng anh chưa vội mở ra.- Trước khi mở quà, anh kể chuyện cho mọi người nghe. Anh nói những điều ít ai biết. Chuyện anh kể hay quá, cả xóm kéo đến nghe.- Mọi người sửng sốt vì quà của anh cả toàn sách là sách.- Người cha khen: “Quà con mang về là món quà quý nhất. Bởi vì kiến thức mới là kho của dùng mãi không cạn”.- Tự kể cá nhân- HS xung phong kể trước lớp- HS xung phong kể trước lớp- 1 HS kể , lớp theo dõi- HS phát biểu(thích người cha (vì sự thông thái), thích người con cả (vì món quà quý, dùng không cạn mà anh mang về).- HS phát biểu- HS phát biểu.- Lớp bình chọn, khen bạn- Nghe, ghi nhớ | **- Nghe hiểu câu chuyện *Ba món quà.*****- Nhìn tranh, kể được từng đoạn, toàn bộ câu chuyện theo tranh. Bước đầu biết thay đổi giọng kể để phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của người cha.****- Hiểu lời khuyên của câu chuyện**: |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 01/4/2022**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC TRUYỆN (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển truyện mình mang tới lớp.

- Đọc to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu / hình minh hoạ các bìa sách ở BT 1.

- Một số truyện thú vị, phù hợp với lứa tuổi do GV và HS mang đến lớp.

- Sách Truyện đọc lớp 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1****1. Khởi động**Ổn định – Hát**2. Hoạt động cơ bản****\* Giới thiệu bài**Trong tiết học hôm nay, các em sẽ tập giới thiệu rõ ràng, tự tin một quyển truyện mình yêu thích. Đọc cho các bạn nghe những gì vừa đọc. **3. Hoạt động luyện tập*****\* Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học*** - Y/c HS1đọc trước lớp 4 YC của bài học trong SGK.- HS 2 nhìn bìa sách, đọc tên truyện: Cây khế, Truyện đọc lớp 1, Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn, Nàng tiên cá, Truyện cười dân gian Việt Nam, Dế Mèn phiêu lưu kí,...- HS 3 đọc YC 3. GV giới thiệu truyện Cậu bé và đám cháy rất : Đây là một truyện rất bổ ích vì nó dạy các em biết cách thoát hiểm khi nhà em hay lớp em bị cháy. Truyện Cậu bé và đám cháy rất bổ ích. Vì vậy, cô (thầy) phân công 3 bạn đọc rồi đọc lại cho cả lớp nghe. Khi về nhà, các em nên đọc truyện này).***\* Hoạt động 2: Giới thiệu tên truyện***- GV yêu cầu mỗi HS đặt trước mặt quyển truyện mình mang đến lớp.+ Các nhóm đã trao đổi sách báo, hỗ trợ nhau đọc sách như thế nào?- Một vài HS giới thiệu tên truyện của mình. VD: Tôi mang đến lớp quyển Chuyện kể hằng đêm. Truyện rất hay. Mẹ tặng tôi quyển truyện này vào đêm Nô-en.\* GV vẫn khen ngợi nếu có HS mang truyện tranh hoặc một quyển thơ, tờ báo đến lớp. Vì điều quan trọng là các em có sách báo để đọc trong giờ học.\* Thời gian dành cho các hoạt động trên khoảng 10 phút.***\* Hoạt động 3: Tự đọc sách***- GV dành thời gian yên tĩnh cho HS tự đọc sách. Nhắc HS chọn đọc kĩ, đọc đi đọc lại một đoạn truyện hay để có thể tự tin đọc to, rõ trước lớp. Với những HS không mang sách đến lớp, GV nhắc các em mượn sách của lớp đặt trên giá (thư viện mini); có thể đọc lại truyện Cậu bé và đám cháy. Có thể cho phép 1, 2 nhóm HS đọc sách dưới gốc cây trong sân trường.- GV đi tới từng nhóm giúp HS chọn đoạn đọc .**TIẾT 2**\* HS có thể đọc thêm 5 – 7 phút nữa ở tiết 2. ***\* Hoạt động 4: Đọc cho các bạn nghe một đoạn em thích*** - GV mời HS đọc truyện trước lớp, ưu tiên HS đã đăng kí đọc từ tuần trước.- GV đặt câu hỏi để hỏi thêm cho HS vừa đọc truyện Cậu bé và đám cháy: + Em học được ở bạn Huy điều gì qua câu chuyện này .- Cả lớp bình chọn bạn đọc truyện hay, thú vị. (GV nhận xét khéo léo để HS nào cũng thấy mình được thầy cô và các bạn động viên).- GV mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.\* YC kể lại đoạn vừa đọc là YC khó với lớp 1. GV không đòi hỏi HS phải kể lại câu chuyện nếu HS không tự nguyện. **4. Củng cố và nối tiếp:**- GV khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong tiết học.- Nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau (đọc truyện tranh): tìm 1 quyển truyện tranh, mang đến lớp. Nếu không tìm được truyện tranh, em có thể mang những quyển sách khác đến lớp. | -Nghe- HS đọc- HS đọc- HS đọc- Lớp theo dõi- Lấy quyển truyện đặt lên bàn- Một số HS trả lời- HS giới thiệu- Lớp theo dõi- Đọc cá nhân theo hướng dẫn- Từng HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc to, rõ đoạn truyện yêu thích (HS có thể sử dụng micro – nếu có). - Huy bình tĩnh khi thấy cháy./ Huy gọi ngay số điện thoại báo cháy. / Huy biết nhúng khăn tắm, quần áo nhét kín các khe cửa để khói không luồn vào nhà. /....- HS đăng kí- HS giỏi xung phong kể- Nghe, ghi nhớ. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 31/3/2023**

**HĐTN: CHIA SẺ NHỮNG VIỆC EM ĐÃ LÀM ĐỂ GIÚP ĐỠ GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS bày tỏ tình cảm về gia đình của mình qua tranh đã vẽ.

- HS quan sát và chia sẻ trước lớp về những việc bản thân đã làm được trong chu đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 28**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.* + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:*- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2. Phương hướng tuần 29***- Thực hiện dạy tuần 29, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Tổ chức* triển lãm tranh vẽ “Gia đình của em”.**- Tổ chức triển lãm tranh vẽ “Gia đình của em” tại lớp học:+ GV tổ chức cho HS treo tranh vẽ của mình vào các vị trí xung quanh lớp học. + HS đi quanh lớp để quan sát tranh vẽ của các bạn HS khác trong lớp.+ GV tổ chức cho HS bày tỏ cảm xúc của mình thông qua triển lãm tranh vẽ theo chủ đề Gia đình của em thông qua các câu hỏi: Em thích bức vẽ nào nhất? Tại sao?- Tổ chức cho HS tự đánh giá những điều đã làm được trong chủ đề: Em thích hoạt động nào nhất trong chủ để này? Tại sao? Sau chủ đề này, em đã làm được điều gì? | - HS hát- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng  văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS treo tranh vẽ của mình- HS trả lời- HS trả lời |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*